TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ

ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ
ĐẢNG ỦY BỘ NGOẠI GIAO
*
Số 02 -HD/ĐU-BNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quy định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

Căn cứ Quy định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại (sau đây gọi tắt là Quy định 392);

Căn cứ Quy định số 167-QĐ/TW ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của đảng ủy (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng,

Để các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện thống nhất và hiệu quả Quy định 392, sau khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Đảng ủy Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

1. Giải thích từ ngữ

Hướng dẫn này làm rõ các thuật ngữ được quy định trong Quy định 392 như sau:

1.1. "Quan trọng" trong Quy định 392 được hiểu là các hoạt động, vấn đề, nội dung đối ngoại liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền, chính sách cơ bản của Việt Nam về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát triển kinh tế - xã hội; nội dung trọng tâm của hoạt động đối ngoại.

1.2. Thuật ngữ "Điều chỉnh mang tính kỹ thuật" ngoài các nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quy định 392 còn được hiểu là bao gồm việc thay đổi (điều chỉnh, bổ sung…) địa điểm đến trong cùng một quốc gia mà không thay đổi mục đích, nội dung, kết quả hoạt động đối ngoại.

1.3. Các hoạt động đối ngoại cần đưa vào chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm tại Điều 8 Quy định 392, bao gồm: đoàn ra, đoàn vào; đăng cai/tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm do Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo cơ quan, bộ, ngành, địa phương chủ trì hoặc các hội nghị, hội thảo quốc tế quy mô lớn và cần duyệt bố trí kinh phí.

1.4. Các thuật ngữ về chức danh, chức vụ trong Quy định 392 được hiểu thống nhất như sau:

- "Lãnh đạo cấp bộ" là các chức danh, chức vụ lãnh đạo tại bộ, ngành, cơ quan Trung ương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý theo Quy định số

368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị.

- "Lãnh đạo cấp tỉnh" là các chức danh, chức vụ lãnh đạo tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý theo Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị.

- "Cấp bộ trưởng và tương đương" là các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Bộ Chính trị quản lý theo Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị.

- "Cấp thứ trưởng và tương đương" là các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ban Bí thư quản lý theo Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị.

2. Trình duyệt chương trình/kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm *(thực hiện các Điều 4, 5, 6, 8 của Quy định 392)*

2.1. Hướng dẫn này làm rõ hơn một số nội dung tại Khoản 3 Điều 8 Quy định 392 như sau:

a) Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tổ chức Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam và các Nhóm Nghị sĩ hữu nghị, Nhóm Nữ đại biểu Quốc hội, Nhóm Đại biểu Quốc hội trẻ, Văn phòng Quốc hội và Kiểm toán Nhà nước thực hiện theo Nghị quyết số 124/2026/UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Quốc hội.

b) Các tổ chức nhân dân:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương:

+ Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thực hiện theo quy chế làm việc hoặc quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

+ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương tổng hợp danh sách, lấy ý kiến của Đảng ủy Bộ Ngoại giao, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt đối với các trường hợp: (i) Lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng là cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý; (ii) Hoạt động đối ngoại có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng.

- Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương không có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các hội quần chúng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc có lĩnh vực hoạt động chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương theo quy định của Bộ Nội vụ:

+ Các hội quần chúng nêu trên xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại và báo cáo người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan Trung ương xem xét, phê duyệt

(qua đầu mối là cơ quan phụ trách đối ngoại của bộ, ngành, cơ quan Trung ương) theo quy định tại Điểm 4.2.4 Khoản 4 Điều 6 Quy định 392.

+ Bộ, ngành, cơ quan Trung ương lấy ý kiến thẩm định của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi phê duyệt đối với trường hợp: (i) Lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; (ii) Hoạt động đối ngoại có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng.

c) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Đối với lãnh đạo cấp tỉnh: Thực hiện theo Mục a Điểm 6.1.2 Khoản 6 Điều 6 Quy định 392.

- Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý; lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh, thành phố: Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy phê duyệt.

d) Doanh nghiệp nhà nước:

- Doanh nghiệp nhà nước có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Chính phủ xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của người đứng đầu doanh nghiệp, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại doanh nghiệp; gửi về Bộ Ngoại giao để tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ.

- Doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước thuộc lực lượng vũ trang) có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan Trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại doanh nghiệp (nếu có); báo cáo Ban Thường vụ các bộ, ngành, cơ quan Trung ương cho ý kiến trước khi các bộ, ngành, cơ quan Trung ương tổng hợp danh sách và gửi về Bộ Ngoại giao để tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ.

đ) Các đơn vị, cục, vụ trực thuộc; người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc các bộ, ngành, cơ quan Trung ương (trừ lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng): Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan, bộ, ngành Trung ương phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt theo quy chế làm việc/quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan, bộ, ngành Trung ương.

2.2. Quy trình, hồ sơ trình phê duyệt:

a) Đảng ủy Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình/kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao, trình Bộ Chính trị trước ngày 30/11 hằng năm.

b) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương kiến nghị Kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Lãnh đạo cấp cao công tác tại cơ quan mình, gửi về Đảng ủy Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao trước ngày 15/10 hằng năm để tổng hợp.

c) Các cơ quan, bộ, ngành địa phương thực hiện theo các Biểu mẫu kèm theo Hướng dẫn này; chủ động quy định biểu mẫu, thời hạn báo cáo trong quy chế làm việc hoặc quy chế quản lý hoạt động đối ngoại đối với các đơn vị, tổ chức trực thuộc.

(Các văn bản mẫu này có thể được điều chỉnh, bổ sung hằng năm tùy điều kiện cụ thể).

3. Trình duyệt việc điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (điều chỉnh mang tính kỹ thuật) và hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài chương trình/kế hoạch (trừ hoạt động đối ngoại thông thường) *(thực hiện các Điều 4, 5, 6, 8 của Quy định 392)*

3.1. Đối với hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao:

a) Bộ Ngoại giao chủ trì, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan trước khi trình duyệt chủ trương đối với các hoạt động đối ngoại sau: (i) Đoàn ra của Lãnh đạo chủ chốt; (ii) Đoàn ra của Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội; (iii) Đoàn vào của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đảng, nhà nước, chính phủ, nghị viện/quốc hội các nước thăm Việt Nam; (iv) Đoàn vào của người giữ vị trí cao trong các chính đảng có vị trí quan trọng trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam; (v) Hoạt động đối ngoại của Trung ương Đảng.

b) Đối với hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao không thuộc Mục a Điểm 3.1 của Hướng dẫn này: Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương nơi đồng chí Lãnh đạo cấp cao công tác gửi hồ sơ về Đảng ủy Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao để tham mưu trình cấp có thẩm quyền.

3.2. Hướng dẫn này làm rõ hơn một số nội dung tại Điểm 3.3 Khoản 3 Điều 8 Quy định 392 như sau:

a) Các cơ quan tại Điểm 3.3.1 Khoản 3 Điều 8 Quy định 392 gửi hồ sơ trình về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình đối với các chức danh, chức vụ sau:

- Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý, người đứng đầu các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng.

- Cán bộ chuyên trách công tác Đảng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tại Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương.

b) Các cơ quan tại Điểm 3.3.2 Khoản 3 Điều 8 Quy định 392 gửi hồ sơ trình về Bộ Ngoại giao để tham mưu trình đối với các chức danh, chức vụ sau:

- Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân

tối cao.

c) Các cơ quan thuộc Quốc hội tại Điểm 3.3.4 Khoản 3 Điều 8 Quy định 392 thực hiện theo Nghị quyết số 124/2026/UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Quốc hội.

d) Các cơ quan, tổ chức nhân dân:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: (i) Gửi hồ sơ về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình cấp có thẩm quyền đối với Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (ii) Lấy ý kiến Đảng ủy Bộ Ngoại giao đối với phó thủ trưởng cơ quan, cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại Ủy ban và trình Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (Điểm 3.3.5 Khoản 3 Điều 8 Quy định 392):

+ Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thực hiện theo quy chế làm việc hoặc quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

+ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lấy ý kiến thẩm định của Đảng ủy Bộ Ngoại giao trước khi trình Ban Thường vụ hoặc Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt đối với các trường hợp: (i) Lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; (ii) Hoạt động có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng.

- Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương không có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các hội quần chúng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc có lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương theo quy định của Bộ Nội vụ:

+ Các hội quần chúng thực hiện theo quy chế làm việc hoặc quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của bộ, ngành, cơ quan chủ quản.

+ Bộ, ngành, cơ quan Trung ương lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ trước khi phê duyệt hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo hội quần chúng là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

+ Bộ, ngành, cơ quan Trung ương lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ trước khi phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với hoạt động đối ngoại có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của hội quần chúng.

đ) Đối với hoạt động đối ngoại của người đứng đầu các hội quần chúng đồng thời đảm nhận chức vụ Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thực hiện trình chủ trương hoạt động đối ngoại theo Mục d Điểm 3.2 của Hướng dẫn này.

- Cơ quan nơi công tác của Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện thủ tục trình duyệt nhân sự theo quy định tại Điều 5 Quy định 392.

e) Đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại doanh nghiệp nhà nước:

- Doanh nghiệp nhà nước có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Chính phủ lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và gửi hồ sơ về Văn phòng Chính phủ để tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ.

- Doanh nghiệp nhà nước có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan Trung ương báo cáo Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương (đối với doanh nghiệp trực thuộc lực lượng vũ trang) hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy bộ, ngành, cơ quan Trung ương (đối với doanh nghiệp không trực thuộc lực lượng vũ trang) cho ý kiến trước khi các bộ, ngành, cơ quan Trung ương lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và gửi hồ sơ về Văn phòng Chính phủ để tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ.

g) Người đứng đầu các cơ quan, bộ, ngành Trung ương phê duyệt hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp phó; người đứng đầu các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc (trừ cán bộ là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng).

h) Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt hoạt động đối ngoại của cấp cục, vụ, đơn vị trực thuộc Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

i) Thường trực tỉnh ủy, thành ủy phê duyệt hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp phó của tỉnh, thành phố (bao gồm Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân không phải là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng), Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý; lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh, thành phố.

3.3. Hồ sơ trình phê duyệt:

a) Hồ sơ trình phê duyệt việc điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương, chủ trương đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch cần gửi về cơ quan đầu mối hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ít nhất 30 ngày trước khi diễn ra hoạt động đối ngoại (trừ trường hợp bất khả kháng). Cơ quan đầu mối có trách nhiệm tham mưu, trình cấp có thẩm quyền trong vòng 10 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ (trừ trường hợp bất khả kháng).

b) Tờ trình cần nêu rõ các nội dung sau:

- Đối với đoàn ra, đoàn vào: Lý do phát sinh hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại; danh nghĩa đoàn; mục đích, nội dung cơ bản và dự kiến chương trình hoạt

động; cấp trưởng đoàn, thành phần đoàn; thời gian và địa bàn hoạt động; đối tác làm việc và mức độ quan hệ; nguồn kinh phí; nội dung vấn đề cần điều chỉnh (nếu xin điều chỉnh); số lần cấp trưởng đoàn đã đi công tác nước ngoài trong năm (đối với đoàn ra); thư, văn bản mời của đối tác các tài liệu, hồ sơ liên quan khác.

- Đối với các hoạt động đối ngoại khác: Thông tin về đối tác nước ngoài, thư, văn bản mời của đối tác; mục đích, nội dung cơ bản; thời gian của hoạt động; quy mô, thành phần tham gia (đối với hội nghị, hội thảo quốc tế); nguồn kinh phí (nếu có).

4. Tiếp khách quốc tế *(thực hiện Khoản 2 Điều 14 Quy định 392)*

4.1. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương gửi đề nghị Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp khách quốc tế theo quy trình tại Khoản 2 Điều 14 Quy định 392.

4.2. Việc kiến nghị Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp khách quốc tế cần bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; đáp ứng lợi ích quốc gia, dân tộc.

b) Bảo đảm nội dung thực chất, phù hợp với cương vị, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và sự phân công giữa các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo các quy định của Đảng, Nhà nước.

c) Tuân thủ nguyên tắc đối đẳng, thông lệ và nghi thức đối ngoại.

d) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong hoạt động đối ngoại.

4.3. Cơ quan kiến nghị tiếp khách quốc tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối tiếp nhận đề nghị tiếp khách quốc tế và các cơ quan liên quan xây dựng tờ trình chủ trương, chuẩn bị tài liệu phục vụ buổi tiếp, kiến nghị thành phần.

Việc xác định cơ quan đầu mối tiếp nhận đề nghị tiếp khách quốc tế, chủ trì chuẩn bị nội dung, lễ tân, tuyên truyền đối ngoại, hậu cần phục vụ buổi tiếp thực hiện theo Khoản 2 Điều 14 Quy định 392.

5. Hội nghị, hội thảo quốc tế *(thực hiện Khoản 4 Điều 17 của Quy định 392)*

5.1. Trường hợp đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế theo Điểm 1.5 Khoản 1 Điều 4 và Điểm 2.3 Khoản 2 Điều 4 Quy định 392, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy trình tại Khoản 1 Điều 7 Quy định 392.

5.2. Đối với việc đăng cai các hội nghị, hội thảo quốc tế với danh nghĩa Trung ương Đảng không thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư theo Quy định 392, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương trình xin ý kiến đồng chí Thường trực Ban Bí thư theo quy trình tại Khoản 2 Điều 7 Quy định 392.

5.3. Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế khác không thuộc quy định tại các Điểm 5.1 và 5.2 của Hướng dẫn này:

a) Các bộ, ngành ở Trung ương, địa phương, các hội quần chúng không có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thực hiện theo Quyết định số 30/2026/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng; Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; các cơ quan của Quốc hội; các tỉnh ủy, thành ủy; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương:

- Thực hiện theo quy trình về trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, chủ trương đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch tại Điều 8 Quy định 392.

- Trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trường hợp có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, tổ chức, địa phương trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định 392 ít nhất 30 ngày trước ngày tổ chức. Trước khi trình, các cơ quan, tổ chức xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các ban, bộ, ngành, địa phương liên quan (tham khảo Điều 9 và Điều 14 Quyết định 30/2026/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ).

Đề án/Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cần bảo đảm các nội dung theo mẫu hiện hành quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (tham khảo Mẫu 01 của Quyết định số 30/2026/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ).

- Trường hợp không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, tổ chức, địa phương xem xét, quyết định việc tổ chức và gửi báo cáo kết quả hội nghị, hội thảo quốc tế trong phạm vi 10 ngày sau khi kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế cho cấp có thẩm quyền xét duyệt hoạt động đối ngoại của cơ quan, tổ chức, địa phương.

c) Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thực hiện theo quy trình về trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, chủ trương đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch của Quy định 392 và Quyết định số 30/2026/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

5.4. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền duyệt nhân sự chủ trì, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế theo Điều 4, Điều 5, Điều 6 trong trường hợp nội dung hội nghị, hội thảo có yếu tố phức tạp, nhạy cảm. Trường hợp không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương thực hiện theo Điều 11 Quy định 392.

6. Ký kết thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế *(thực hiện Điều 9 của Quy định 392)*

6.1. Việc đàm phán, ký kết, phê chuẩn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi các điều ước, thỏa thuận quốc tế thực hiện theo quy định pháp luật về điều ước, thỏa thuận quốc tế.

6.2. Việc ký kết văn bản hợp tác, thỏa thuận quốc tế của các chủ thể không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ký kết thỏa thuận quốc tế thực hiện theo Quy định 392 và Hướng dẫn này.

6.3. Hướng dẫn này làm rõ hơn một số nội dung về thẩm quyền phê duyệt chủ trương ký kết thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế như sau:

a) Tại Điểm 2.3 Khoản 2 Điều 4 Quy định 392, Ban Bí thư cho chủ trương đối với các thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế nhân danh Đảng Cộng sản Việt Nam, Trung ương Đảng ký kết với các chính đảng, đối tác nước ngoài.

Trong trường hợp nội dung thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, hoặc ký thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế với các đối tác không phải là đối tác có vị trí quan trọng trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương báo cáo Thường trực Ban Bí thư xem xét, quyết định.

b) Tại Điểm 5.8 Khoản 5 Điều 5 Quy định 392, đồng chí Thường trực Ban Bí thư cho chủ trương đối với các thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm của các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; đảng ủy các bộ, ngành ở Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

6.4. Quy trình xin chủ trương đối với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, văn bản hợp tác quốc tế thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

a) Cơ quan, tổ chức, địa phương lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan. Hồ sơ lấy ý kiến gồm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định 392.

b) Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến.

c) Cơ quan, tổ chức, địa phương tổng hợp, báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

- Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Chủ tịch nước.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Các cơ quan thuộc Quốc hội báo cáo Chủ tịch Quốc hội.

- Các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; đảng ủy các bộ, ngành ở Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương báo cáo đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

d) Cơ quan, tổ chức, địa phương tiếp thu ý kiến chỉ đạo, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư thông qua Văn phòng Trung ương Đảng.

Hồ sơ trình gồm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định 392; bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

đ) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Bộ Ngoại giao thông báo để các cơ quan, tổ chức, địa phương tổ chức đàm phán, ký kết.

6.5. Trường hợp ký thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm:

- Các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; đảng ủy các bộ, ngành ở Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định chủ trương đàm phán, ký kết theo theo thẩm quyền.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương trình Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương xem xét, quyết định chủ trương đàm phán, ký kết.

- Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương không có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các hội quần chúng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc có lĩnh vực hoạt động chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương theo quy định của Bộ Nội vụ báo cáo bộ, ngành, cơ quan Trung ương xem xét, quyết định chủ trương đàm phán, ký kết.

- Các cơ quan, tổ chức, địa phương lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các cơ quan liên quan trước khi quyết định.

6.6. Trường hợp đề xuất ký kết thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế trong dịp đoàn ra, đoàn vào của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, địa phương hoàn thành sớm các thủ tục xin chủ trương của cấp có thẩm quyền theo Quy định 392 và Hướng dẫn này, phối hợp với Bộ Ngoại giao đưa vào chương trình lễ ký.

6.7. Các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm lưu bản gốc của thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế do mình ký kết và gửi bản sao cho Bộ Ngoại giao theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Thiết lập, thúc đẩy, đình chỉ, chấm dứt quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các chính đảng *(thực hiện Điểm 1.3 Khoản 1 và Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 4 Quy định 392)*

Thẩm quyền cho chủ trương thiết lập, thúc đẩy, đình chỉ, chấm dứt quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các chính đảng thực hiện theo Khoản 4 Điều 4 và Khoản 11 Điều 5 Quy chế số 01-QC/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIV và Điều 4 Quy định 392.

8. Thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị *(thực hiện Điểm 5.9 Khoản 5 Điều 5 và Điểm 6.1.4 Khoản 6 Điều 6 của Quy định 392)*

8.1. Thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương hoặc đa phương ở cấp Trung ương: Đảng ủy Bộ Ngoại giao, trên cơ sở tờ trình của Đảng ủy Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và ý kiến của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương, chủ trì thẩm định, lấy ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan (nếu cần) để tham mưu, trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, quyết định.

8.2. Thành lập hoặc giải thể các tổ chức hữu nghị cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lấy ý kiến Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan trước khi xem xét, quyết định.

8.3. Thành lập, giải thể các tổ chức, nhóm nghị sĩ hữu nghị Việt Nam với các nước: Thực hiện theo Nghị quyết số 124/2026/UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Quốc hội.

9. Gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế *(thực hiện Điểm 1.3 Khoản 1 và Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 4 của Quy định 392)*

9.1. Đối với việc gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Chính trị theo Khoản 2 Điều 3 và Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 4 Quy định 392: Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan; gửi hồ sơ về Văn phòng Trung ương Đảng để tham mưu, trình Bộ Chính trị.

9.2. Đối với việc gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm: Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan; gửi hồ sơ về Văn phòng Trung ương Đảng để tham mưu, trình Ban Bí thư.

9.3. Cơ quan, bộ, ngành, địa phương báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

- Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Chủ tịch nước.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Các cơ quan thuộc Quốc hội báo cáo Chủ tịch Quốc hội.

- Các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; đảng ủy các bộ, ngành ở Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương báo cáo đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

9.4. Đối với việc gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế không thuộc trường hợp tại Điểm 9.1 và 9.2 của Hướng dẫn này: Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền duyệt hoạt động đối ngoại của cơ quan theo Quy định 392 hoặc xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc xem xét, quyết định theo thẩm quyền, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan.

9.5. Trong trường hợp gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế cần ký kết, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện hoặc từ bỏ, rút khỏi điều ước quốc tế, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định pháp luật về điều ước quốc tế.

9.6. Đối với việc gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương không có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; hội quần chúng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc có lĩnh vực hoạt động chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của Bộ Nội vụ:

Các hội quần chúng này báo cáo người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan Trung ương xem xét, quyết định. Trường hợp có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, bộ, ngành, cơ quan Trung ương lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ trước khi quyết định.

9.7. Hồ sơ trình gồm: tờ trình và đề án gia nhập/rút khỏi tổ chức quốc tế, trong đó nêu rõ: thông tin cơ bản về điều lệ, cơ cấu, hoạt động của tổ chức, các thành viên hiện có (trường hợp có văn bản tiếng nước ngoài cần có bản dịch tiếng Việt kèm theo); sự cần thiết; những quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia (bao gồm nghĩa vụ tài chính liên quan); đánh giá các tác động của việc gia nhập/rút khỏi; dự kiến lộ trình tham gia/kế hoạch thực hiện; ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan.

10. Quy trình triển khai hoạt động đối ngoại của nguyên Lãnh đạo chủ chốt, nguyên Lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

10.1. Trường hợp đi công tác nước ngoài dưới danh nghĩa Trung ương Đảng hoặc hoạt động với danh nghĩa đại diện Đảng, Nhà nước theo lời mời của chính đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội/Nghị viện các nước:

a) Đảng ủy Bộ Ngoại giao/ Bộ Ngoại giao là đầu mối tiếp nhận thư mời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền theo Điều 4 và Điều 5 Quy định 392 xem xét, quyết định chủ trương, nội dung, chương trình chuyến công tác.

b) Sau khi được phê duyệt chủ trương, Đảng ủy Bộ Ngoại giao/ Bộ Ngoại giao phối hợp với các cơ quan nơi đồng chí nguyên lãnh đạo công tác trước khi nghỉ hưu để báo cáo đồng chí nguyên lãnh đạo về chủ trương, nội dung, chương trình, thành phần chuyến công tác; chuẩn bị nội dung, chương trình, lễ tân, tuyên truyền đối ngoại phục vụ đồng chí nguyên lãnh đạo đi công tác.

Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội bảo đảm công tác tổ chức, hậu cần, kinh phí.

c) Đoàn đi công tác gọn nhẹ, tiết kiệm, gồm đại diện Bộ Ngoại giao, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội. Trong trường hợp thực sự cần thiết để đáp ứng yêu cầu chính trị - đối ngoại, có thể bổ sung đại diện các cơ quan liên quan.

d) Sau khi kết thúc chuyến công tác, Đảng ủy Bộ Ngoại giao/ Bộ Ngoại giao thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

10.2. Trường hợp đi nước ngoài không thuộc Điểm 10.1 của Hướng dẫn này, các đồng chí nguyên lãnh đạo thực hiện theo quy định về xin chủ trương đi nước ngoài tại Quy định 392.

10.3. Việc tiếp khách quốc tế của nguyên lãnh đạo chủ chốt, nguyên lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

a) Các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt, nguyên lãnh đao cấp cao Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động xem xét, quyết định các hoạt động đối ngoại thông thường, không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm theo quy định tại Điểm 1.4, Khoản 1 Điều 11 Quy định 392.

Các cơ quan đầu mối quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 14 Quy định 392 chuẩn bị nội dung, lễ tân, tuyên truyền đối ngoại, công tác tổ chức, hậu cần phục vụ đồng chí nguyên lãnh đạo tiếp khách quốc tế.

b) Đối với tiếp khách quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm:

- Các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt, nguyên lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi đề nghị về các cơ quan đầu mối theo quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 14 Quy định 392 để báo cáo cấp có thẩm quyền (nêu tại Điều 4, Điều 5 Quy định 392) xem xét, quyết định.

- Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, các cơ quan đầu mối quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 14 Quy định 392 chuẩn bị nội dung, lễ tân, tuyên truyền đối ngoại, công tác tổ chức, hậu cần phục vụ đồng chí nguyên lãnh đạo tiếp khách quốc tế.

- Sau buổi tiếp, các cơ quan phụ trách chuẩn bị nội dung báo cáo cấp có thẩm quyền xét duyệt chủ trương tiếp khách về kết quả buổi tiếp khách quốc tế.

11. Chế độ thông tin, báo cáo và triển khai kết quả hoạt động đối ngoại

11.1. Các cơ quan chủ trì tổ chức hoạt động đối ngoại gửi báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại đến đồng chí Trưởng đoàn trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế; trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc buổi tiếp khách quốc tế. Cơ quan tham gia hoạt động đối ngoại chủ động phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan chủ trì để xây dựng báo cáo kết quả chuyến công tác.

Đối với đoàn ra có cấp Trưởng đoàn thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các đoàn vào mà cấp có thẩm quyền phê duyệt được quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định 392, các cơ quan đồng gửi báo cáo cho Đảng ủy Bộ Ngoại giao/ Bộ Ngoại giao.

11.2. Đối với đoàn ra, đoàn vào của Lãnh đạo chủ chốt: Sau khi đồng chí Trưởng đoàn có ý kiến, Bộ Ngoại giao tổng hợp, hoàn thiện báo cáo và trình Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư hoặc cấp có thẩm quyền khác.

11.3. Đối với đoàn ra, đoàn vào của Lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Sau khi đồng chí Trưởng đoàn có ý kiến, cơ quan chủ trì tổ chức đoàn công tác hoàn thiện báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương hoạt động đối ngoại tại Điều 5 Quy định 392.

11.4. Các báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước cần xác định rõ các vấn đề cần chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; kiến nghị phân công các cơ quan, bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai kết quả hoạt động đối ngoại.

Nếu việc kiến nghị phân công triển khai kết quả hoạt động đối ngoại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, cơ quan chủ trì hoạt động đối ngoại không cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để bảo đảm thời hạn trình cấp có thẩm quyền theo Quy định 392.

11.5. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương chủ động cập nhật thông tin về cam kết, thỏa thuận hợp tác quốc tế cơ quan đã ký trong các đoàn ra, đoàn vào, tiếp khách quốc tế của lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên nền tảng số theo dõi, đôn đốc các cam kết, thỏa thuận quốc tế của Bộ Ngoại giao trong vòng 07 ngày kể từ ngày kết thúc chuyến công tác; định kỳ thông tin về kết quả triển khai cho Bộ Ngoại giao để tổng hợp.

12. Nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế trao tặng và việc tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài

Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương thực hiện theo Hướng dẫn số 7677/HD-BNV ngày 19/7/2026 của Bộ Nội vụ về thủ tục, hồ sơ khen thưởng đối ngoại.

13. Duyệt nhân sự và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài *(thực hiện các Điều 5, 6, 10 của Quy định 392)*

13.1. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức vụ trong Đảng, sau đó là chức vụ chính quyền của cán bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt việc đi công tác nước ngoài theo Điều 5, Điều 6 Quy định 392.

13.2. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương gửi hồ sơ xin duyệt nhân sự về cơ quan đầu mối theo Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Quy định 392.

13.3. Ngoài các chức danh đã được quy định rõ thẩm quyền phê duyệt trong Quy định 392, Hướng dẫn này làm rõ hơn quy trình xin duyệt nhân sự đi công tác nước ngoài đối với một số chức danh sau:

a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an gửi hồ sơ xin duyệt nhân sự về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng tại các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc.

b) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương gửi hồ sơ xin duyệt nhân sự về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình cấp có thẩm quyền theo Quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định 392 đối với sĩ quan có cấp hàm từ Thượng tướng trở lên công tác tại cơ quan.

c) Các địa phương gửi hồ sơ xin duyệt nhân sự về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư đối với: Bí thư tỉnh ủy, thành ủy (kể cả trường hợp kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố); Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác trong hệ thống đảng (không nắm giữ chức vụ trong khối chính quyền) hoặc nắm giữ chức vụ trong khối đối ngoại nhân dân tại địa phương.

d) Các địa phương gửi hồ sơ xin duyệt nhân sự về Văn phòng Chính phủ để tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ đối với: Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng nắm giữ chức vụ trong khối chính quyền tại địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố (kể cả trường hợp kiêm Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy).

đ) Các doanh nghiệp nhà nước không thuộc lực lượng vũ trang:

- Doanh nghiệp nhà nước có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Chính phủ gửi hồ sơ xin duyệt nhân sự về Văn phòng Chính phủ để tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ đối với người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước.

- Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương gửi hồ sơ xin duyệt nhân sự về Văn phòng Chính phủ để tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại doanh nghiệp nhà nước có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy bộ, ngành, cơ quan Trung ương.

e) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương phê duyệt nhân sự đối với cán bộ công tác tại cơ quan (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước) theo quy định tại Điều 6 Quy định 392.

g) Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng:

- Đối với người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng đồng thời đảm nhận chức vụ Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương nơi đồng chí Lãnh đạo cấp cao công tác gửi hồ sơ về cơ quan đầu mối theo Điều 7 Quy định 392 để trình cấp có thẩm quyền theo Điều 5 Quy định 392.

- Đối với người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt theo Điểm 5.2.1 Điều 6 Quy định 392.

13.4. Hồ sơ trình phê duyệt việc đi công tác nước ngoài gửi đến cơ quan đầu mối ít nhất 10 ngày trước khi đi công tác (trừ trường hợp bất khả kháng). Tờ trình xin phê duyệt việc đi công tác nước ngoài cần nêu rõ các nội dung sau: Mục đích, nội dung, thời gian công tác, thứ tự đoàn trong kế hoạch đã được duyệt, số lần đi công tác nước ngoài của cán bộ xin duyệt, thư mời của đối tác (nếu có), dự kiến chương trình làm việc.

13.5. Cơ quan tiếp nhận, sử dụng và quản lý cán bộ biệt phái chủ trì thực hiện thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài của cán bộ biệt phái, đồng gửi cơ quan cử biệt phái biết, theo dõi; trừ trường hợp đặc thù được quy định rõ trong quyết định cử cán bộ biệt phái hoặc được quy định trong quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tiếp nhận cán bộ biệt phái và cơ quan cử cán bộ biệt phái.

13.6. Đối với các đoàn công tác của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao; các chương trình học tập, đào tạo, bồi dưỡng và các đoàn công tác có nhiều cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tham gia đoàn: Cơ quan chủ trì đoàn công tác tổng hợp danh sách, gửi về cơ quan đầu mối theo Điều 7 Quy định 392 để trình cấp có thẩm quyền theo Điều 5 Quy định 392.

13.7. Thời gian, thành phần đi công tác nước ngoài thực hiện theo Điều 10 Quy định 392 (bao gồm cả các đoàn công tác không sử dụng ngân sách nhà nước) và Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài. Trường hợp vượt quá thời gian, thành phần nhằm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương giải trình rõ trong đề án, kế hoạch tổ chức chuyến công tác và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điểm 1.4 Khoản 1 Điều 10 Quy định 392.

14. Đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ đương chức *(thực hiện các Điều 5, 6 và Khoản 6 Điều 17 của Quy định 392)*

14.1. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương gửi đề nghị đi nước ngoài về việc

riêng của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao về Đảng ủy Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao để tham mưu trình cấp có thẩm quyền.

14.2. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương gửi đề nghị đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại cơ quan mình về cơ quan đầu mối theo Điều 7 Quy định 392 để trình cấp có thẩm quyền quyết định việc cán bộ đi công tác nước ngoài theo Điều 5, Điều 6 Quy định 392 và Điểm 13 của Hướng dẫn này.

14.3. Ngoài các thủ tục theo Quy định 392, cán bộ thực hiện báo cáo, xin ý kiến cấp ủy quản lý trước khi đi nước ngoài theo Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

14.4. Việc đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Thực hiện quy trình đi nước ngoài về việc riêng theo Quy định 392 và quy định của Đảng về thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài.

15. Việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của cán bộ nghỉ hưu *(thực hiện các Điều 4, 5, 6 của Quy định 392)*

15.1. Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội tiếp nhận đề nghị của các đồng chí nguyên Lãnh đạo chủ chốt; gửi về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình cấp có thẩm quyền.

15.2. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương tiếp nhận đề nghị của nguyên Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công tác tại cơ quan mình ngay trước khi nghỉ hưu; gửi về cơ quan đầu mối theo Điều 7 Quy định 392 để tham mưu trình cấp có thẩm quyền.

15.3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiếp nhận đề nghị của cán bộ nghỉ hưu mang quân hàm, cấp hàm Đại tướng, Thượng tướng (trừ trường hợp là Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); gửi về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình.

15.4. Đối với nguyên lãnh đạo cơ quan, bộ, ngành, địa phương (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước):

a) Thẩm quyền xem xét, quyết định đối với cán bộ nghỉ hưu khi còn đang công tác thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thực hiện theo quy định tại Điểm 1.5 và Điểm 1.6 Khoản 1, Điểm 2.2.2 Khoản 2, Điểm 3.4.3 Khoản 3, Điểm 4.2.5 Khoản 4, Điểm 6.2.4 Khoản 6 của Điều 6 Quy định 392.

b) Cán bộ nghỉ hưu báo cáo cấp ủy nơi sinh hoạt đảng để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo Điều 6 Quy định 392.

c) Đối với nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, nguyên Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Cán bộ nghỉ hưu báo cáo Cơ quan

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để báo cáo Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương xem xét, quyết định.

15.5. Ngoài các thủ tục nêu trên, cán bộ nghỉ hưu thực hiện báo cáo, xin ý kiến cấp ủy quản lý trước khi đi nước ngoài theo Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

15.6. Việc cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi đã thôi chức vụ hoặc nghỉ hưu tham gia làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cần báo cáo cấp có thẩm quyền theo Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị.

16. Hướng dẫn chung đối với các cơ quan, bộ, ngành, địa phương *(thực hiện Điều 6 của Quy định 392)*

16.1. Các cơ quan, bộ, ngành, tổ chức, địa phương chủ động rà soát, ban hành quy chế quản lý hoạt động đối ngoại hoặc cập nhật nội dung quản lý hoạt động đối ngoại vào quy chế làm việc trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc: (i) Phù hợp với Quy định 392, các quy định của Đảng, pháp luật hiện hành; đặc thù, thực tiễn công tác tại cơ quan; (ii) Quy định phân cấp, ủy quyền, phân nhiệm rõ ràng; tăng cường kiểm tra, giám sát đi đôi với đề cao trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động của các cấp trong triển khai công tác đối ngoại; bảo đảm thiết thực, linh hoạt, hiệu quả, không chồng chéo.

16.2. Nội dung quy chế làm việc hoặc quy chế quản lý hoạt động đối ngoại cần quy định rõ thẩm quyền của cơ quan, bộ, ngành, tổ chức, địa phương; quy trình phê duyệt, triển khai các hoạt động đối ngoại (đoàn ra, đoàn vào; tổ chức, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế; tiếp khách quốc tế…); phê duyệt nhân sự cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và cán bộ nghỉ hưu sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

16.3. Đối với các hoạt động đối ngoại phát sinh đột xuất (trừ các trường hợp nêu tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định 392), các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động triển khai và chịu trách nhiệm, gửi văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền duyệt chủ trương hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch và duyệt nhân sự (trường hợp đi ra nước ngoài) để biết; sau khi kết thúc hoạt động, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện.

16.4. Trong trường hợp đón đoàn lãnh đạo địa phương nước ngoài vào thăm cùng lúc nhiều địa phương của Việt Nam, địa phương mà nước đối tác đến thăm đầu tiên sẽ chủ trì, phối hợp với các địa phương còn lại trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương hoặc các địa phương trao đổi, thống nhất cử một địa phương là đầu mối chủ trì, phối hợp trình cấp có thẩm quyền.

16.5. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

17. Điều khoản thi hành

17.1. Căn cứ Quy định 392 và Hướng dẫn của Đảng ủy Bộ Ngoại giao, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, tổ chức rà soát, xây dựng, cập nhật quy chế làm việc hoặc quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan, bộ, ngành, địa phương, tổ chức. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương có thể phân cấp, ủy quyền phê duyệt trên cơ sở phù hợp với đặc thù công tác đối ngoại và phân cấp quản lý cán bộ tại cơ quan. Trường hợp cần thiết, trao đổi với Đảng ủy Bộ Ngoại giao trước khi quyết định.

17.2. Các hoạt động đối ngoại khác không đề cập trong Quy định 392 tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

17.3. Trong quá trình thực hiện Quy định 392 và Hướng dẫn này, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương chủ động, kịp thời phản ánh với Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng;
- Đảng ủy các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Ngoại giao;
- Cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ Ngoại giao;
- Lưu: Đảng ủy Bộ (Văn phòng Bộ).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY BỘ NGOẠI GIAO
ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ

Lê Hoài Trung

Biểu mẫu 01

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI NĂM....

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI NĂM...

I. Bối cảnh tình hình công tác đối ngoại của bộ/ cơ quan/ địa phương

Đề nghị nêu rõ:

- Đặc điểm tình hình và các nhân tố tác động đến công tác đối ngoại của cơ quan/tổ chức/địa phương trong 6 tháng đầu năm hoặc trong năm...

- Thuận lợi và khó khăn.

II. Kết quả công tác đối ngoại

- Nhận định, đánh giá tổng quát về công tác đối ngoại của cơ quan/tổ chức/địa phương trong kỳ báo cáo;

- Đánh giá các lĩnh vực đối ngoại *(với mỗi lĩnh vực cần nêu rõ kết quả, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân)*:

+ Việc triển khai quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định liên quan đến công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước;

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với việc quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; việc thực hiện các trọng tâm công tác đối ngoại trong kỳ báo cáo;

+ Kết quả triển khai các lĩnh vực đối ngoại: chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin đối ngoại, biên giới lãnh thổ, lãnh sự, bảo hộ công dân, người Việt Nam ở nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế, quản lý phi chính phủ nước ngoài... theo chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan/tổ chức/địa phương *(có số liệu, minh chứng cụ thể).*

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại trong kỳ báo cáo:

• *Công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào; Tình hình đi nước ngoài của các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (số lượt, công tác trình duyệt nhân sự,...).*

• *Công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế* ***(Thực hiện trong báo cáo công tác đối ngoại năm)****;*

• *Công tác ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế (nêu cụ thể kết quả ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế trong năm, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật về ký kết điều ước, thoả thuận quốc tế, đặc biệt là các khó khăn vướng mắc, vấn đề cần lưu ý, việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 137/2025/QH15, Luật Thoả thuận quốc tế năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật Thoả thuận quốc tế; nêu đề xuất (nếu có) liên quan đến quá trình ký kết điều ước và thoả thuận quốc tế)* ***(Thực hiện trong báo cáo công tác đối ngoại năm)***;

• *Việc gia nhập và/hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế và triển khai thực hiện các quyền và nghĩa vụ khi gia nhập;*

• *Việc thực hiện chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, hình thức trong công tác đối ngoại.*

• *Việc thực hiện chế độ thỉnh thị, báo cáo trước, trong và sau hoạt động.*

+ Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại *(những thay đổi, các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, kiến thức, kỹ năng...)*

+ Đánh giá kết quả phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại trong nội bộ cơ quan/tổ chức/địa phương, với các cơ quan đầu mối ở Trung ương và các cơ quan có liên quan.

- Khó khăn, nguyên nhân: Nêu rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác đối ngoại; nguyên nhân.

III. Phương hướng và kế hoạch công tác đối ngoại trong kỳ báo cáo.

- Xác định bối cảnh, yêu cầu và nhiệm vụ của kỳ báo cáo tiếp theo.

- Nêu phương hướng, trọng tâm, nội dung, kế hoạch công tác đối ngoại chủ yếu; các biện pháp, giải pháp thực hiện.

IV. Những kiến nghị, đề xuất cụ thể với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội, các cơ quan đầu mối ở Trung ương.

Biểu mẫu 02

Biểu mẫu kế hoạch đoàn ra, đoàn vào năm ...

(áp dụng đối với lãnh đạo cơ quan, bộ, ngành, địa phương)

STT	Tên đoàn	Trưởng đoàn	Nước đi/ Nước thăm VN	Đối tác làm việc	Nội dung hoạt động	Thời gian	Nguồn kinh phí	Ghi chú

- *Tên đoàn*: Ghi rõ Đoàn cấp nào, đối tượng nào *(Đoàn Lãnh đạo cơ quan/tổ chức/địa phương....).*
- *Trưởng đoàn*: Ghi rõ họ tên, chức vụ của Trưởng đoàn.
- *Nước đi/Nước thăm Việt Nam*: Ghi đầy đủ các nước đi công tác, nước thăm Việt Nam.
- *Đối tác làm việc*: Ghi rõ những đối tác làm việc chính.
- *Nội dung hoạt động*: Ghi những nội dung làm việc chính.
- *Thời gian*: Dự kiến thời gian theo Quý/tháng, hoặc ghi cụ thể ngày đối với những hoạt động đã xác định thời gian.
- *Nguồn kinh phí*: Ghi cụ thể kinh phí lấy từ nguồn NSNN hoặc các nguồn khác (ví dụ tài trợ trong nước, ngoài nước...).

Biểu mẫu 03

Biểu mẫu kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế năm …

STT	Tên/chủ đề hội nghị, hội thảo quốc tế	Cấp chủ trì, tham dự	Địa điểm	Nội dung hội nghị, hội thảo	Thời gian	Nguồn kinh phí	Ghi chú

- *Tên/chủ đề hội nghị, hội thảo quốc tế*: Ghi rõ tên/chủ đề hội nghị, hội thảo.

- *Cấp chủ trì, tham dự*: Ghi rõ họ tên, chức vụ của người chủ trì hoặc tham dự của phía Việt Nam; họ tên, chức vụ, quốc gia đồng chủ trì (nếu có).

- *Địa điểm*: Ghi rõ địa điểm tổ chức.

- *Nội dung hội nghị, hội thảo*: Ghi những nội dung chính của hội nghị, hội thảo quốc tế.

- *Thời gian thực hiện*: Dự kiến thời gian thực hiện theo Quý/tháng, hoặc ghi cụ thể ngày đối với những hoạt động đã xác định thời gian.

- *Nguồn kinh phí*: Ghi cụ thể kinh phí lấy từ nguồn NSNN hoặc các nguồn khác (ví dụ tài trợ trong nước, ngoài nước, các tổ chức…).

Biểu mẫu 04

Bảng tổng hợp việc đi nước ngoài năm...

của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ	Nước đi	Nội dung hoạt động	Thời gian	Danh nghĩa	Ghi chú

- *Chức vụ*: Ghi đầy đủ chức danh đảng, chính quyền.
- *Nội dung hoạt động*: Ghi tóm tắt nội dung hoạt động chính.
- *Thời gian đi*: Ghi cụ thể ngày, tháng, năm.
- *Danh nghĩa tham gia đoàn*: Ghi rõ Trưởng đoàn, danh nghĩa đoàn, tham gia thành viên do ai dẫn đầu.